**ĐỌC**

**VĂN BẢN 2: BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO**

**(Đại cáo bình Ngô)**

**(3 tiết)**

**- Nguyễn Trãi -**

|  |
| --- |
| **MỤC TIÊU**  **1. Kiến thức**  - Bản anh hùng ca tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược gian khổ mà hào hùng của quân dân Đại Việt.  - Bản Tuyên ngôn Độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước và khát vọng hoà bình.  - Nghệ thuật mang đậm tính chất sử thi, lí lẽ chặt chẽ, đanh thép, chứng cứ giàu sức thuyết phục.  **2. Năng lực**  **\*** **Năng lực đặc thù: Đọc, Nói, Nghe, Viết**  -Nêu được ấn tượng chung về tác phẩm; nắm được hoàn cảnh sáng tác, nhận biết đề tài, bố cục  -Phân tích các giá trị nội dung và các đặc trưng cơ bản của thể cáo và đặc sắc nghê thuật của tác phẩm, những sáng tạo của Nguyễn Trãi.  -Phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ tác phẩm  -Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm  -Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp  -Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình, có thể trao đổi phản hồi  -Biết cảm nhận, triển khai thành một bài viết (nghị luận văn học) về luận đề chính nghĩa, chủ nghĩa yêu nướ qua bài cáo.  **\*Năng lực chung: Tự chủ tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề**  -Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên góp ý.  -Nắm được công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm.  -Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.  **3. Phẩm chất**  -Niềm tự hào về truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc;  -Lòng yêu quê hương, đất nước, con người Việt Nam;  -Ý thức về trách nhiệm của công dân với cộng đồng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu/Tivi, giấy A0, A4,…

**2. Học liệu:** SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1.HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ**   * 1. **Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học   2. **Nội dung thực hiện**: * GV chuẩn bị câu hỏi khởi động: Em biết gì về Bản tuyên ngôn BNĐC?   Học sinh hoàn thành bảng K – W – L để tìm hiểu kiến thức về bản tuyên ngôn, tư tưởng, yêu nước, nhân nghĩa. | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Học sinh suy nghĩ và dự trù câu trả lời  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thiện phiếu K – W – L  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ kiến thức đã biết và mong muốn về bài học  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên dẫn dắt vào bài học: Tìm bản Tuyên ngôn Độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước và khát vọng hoà bình. Nghệ thuật mang đậm tính chất sử thi, lí lẽ chặt chẽ, đanh thép, chứng cứ giàu sức thuyết phục | Phần chuẩn bị bài trình chiếu và phiếu của giáo viên.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K**  **Điều con đã biết** | **W**  **Điều con muốn biết** | **L**  **Điều con mong muốn**  **biết thêm** | |  |  |  | |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **Hoạt động 1: I. TÌM HIỂU CHUNG** | |
| **a. Mục tiêu:** HS nắm những nét cơ bản về Nhan đề, Thể loại và bố cục, hoàn cảnh ra đời tác phẩm. **b. Nội dung:**Cá nhân tự nghiên cứu khi chuẩn bị bài ở nhà; trên lớp so sánh với bạn để kiểm tra nội dung chuẩn bị. 1.  Đại cáo Bình Ngô ra đời trong hoàn cảnh như thế nào? 2. Tác phẩm viết bằng thể loại nào? Đặc điểm cơ bản của thể loại đó? Bố cục của tác phẩm? 3. Giải thích nhan đề “Đại cáo bình Ngô”? *Phương pháp***:**làm việc cá nhân; phương pháp nêu và giải quyết vấn đề **c. Sản phẩm:**Những nét cơ bản về Nhan đề, Thể loại và bố cục, hoàn cảnh ra đời tác phẩm. **Phương án kiểm tra, đánh giá**: Đánh giá câu trả lời của HS **d.Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên yêu cầu HS đọc phần thông tin trong SGK và trả lời các câu hỏi:  - Tư cách phát ngôn của Nguyễn Trãi khi viết “Bình Ngô đại cáo”?  - Sự kiện lịch sử được tái hiện và bàn luận trong tác phẩm là gì? Đối tượng tác động và mục đích viết của bài cáo.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh thảo luận và hoàn thành  phiếu  Thời gian: .. phút  Chia sẻ: .. phút  Phản biện và trao đổi: … phút  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh làm việc cá nhân và trình bày nối tiếp.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản về nội dung. | **I. TÌM HIỂU CHUNG**  **1. Hoàn cảnh ra đời:**  - Đầu năm 1428, sau khi dẹp xong giặc Minh, Lê Lợi lên ngôi vua, giao cho Nguyễn Trãi viết bài cáo để tuyên bố kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình cho đất nước.  **2. Thể loại**:  - Thể cáo, được viết bằng văn biền ngẫu.  - Cáo là thể văn hùng biện, do đó lời lẽ phải đanh thép, lí luận phải sắc bén, kết cấu phải chặt chẽ, mạch lạc.  **3. Nhan đề:**  - Giải nghĩa:  + Đại cáo: bài cáo lớn → dung lượng lớn.  → tính chất trọng đại.  + Bình: dẹp yên, bình định, ổn định.  + Ngô: giặc Minh.  - Ý nghĩa: Bài cáo quan trọng ban bố về việc dẹp yên giặc Ngô. |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** | |
| **2.1. Đọc văn bản**  **a. Mục tiêu:**  - HS xác định được bố cục của văn bản  - HS biết sử dụng các chiến lược trong khi học.  - HS lí giải được các từ ngữ khó trong văn bản.  **b. Nội dung:**  - HS đọc thành tiếng một số đoạn trong văn bản.  - HS đọc thầm và nghiên cứu văn bản.  **c. Sản phẩm:** Ghi chú trong văn bản.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. GV giao nhiệm vụ học tập**: đọc thành tiếng VB.  **Bước 2.** HS đọc nối tiếp VB, thực hiện các nhiệm vụ trong khi đọc, xác định bố cục văn bản.  **Bước 3.** HS thảo luận về cách phân chia tác phẩm. | - Bố cục:  Phần 1: từ đầu đến “chứng cớ còn ghi” : Nêu luận đề chính nghĩa.  Phần 2: tiếp đến “Ai bảo thần dân chịu được” : Tố cáo, lên án tội ác của giặc Minh.  Phần 3: tiếp đến “Cũng là chưa thấy xưa nay” : Sức mạnh của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.  Phần 4: còn lại: Tuyên bố chiến quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa. |
| **2.2. Khám phá văn bản** | |
| **1. Đoạn 1: Luận đề chính nghĩa** | |
| **a. Mục tiêu**:  - Nêu được tư tưởng nhân nghĩa, quan niệm về quốc gia độc lập.  - Phân tích được giá trị nghệ thuật của đoạn 1 văn bản;  **b. Nội dung:**   * Xác định luận đề của văn bản. * Câu văn nào trong đoạn 1 thể hiện rõ nhất mục đích của việc thực thi lí tưởng nhân nghĩa?   **c. Sản phẩm:** Kết quả phiếu học tập  Phương án kiểm tra, đánh giá**:** Đánh giá kết quả hoạt động nhóm của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - HS đọc văn bản kèm chú thích.  - Hoạt động nhóm đôi: HS nghiên cứu văn bản và trả lời các câu hỏi gợi mở của GV:  + Khái quát nội dung của đoạn văn và cho biết chức năng của đoạn văn trong mạch lập luận.  + Nguyễn Trãi đã sử dụng những nghệ thuật lập luận nào để thể hiện quan điểm, tư tưởng?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh hoàn thành phiếu  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần tìm hiểu  **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản.  - GV bình luận, mở rộng: Cốt lõi tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi là “yên dân”, “trừ bạo”. Yên dân cho dân được an hưởng thái bình, hạnh phúc. Muốn yên dân thì phải trừ diệt mọi thế lực bạo tàn. Đặt trong hoàn cảnh Nguyễn Trãi viết Bình Ngô đại cáo thì người dân mà tác giả nói tới là người dân Đại Việt đang bị xâm lược, còn kẻ thù tàn bạo chính là giặc Minh cướp nước. Đây là nội dung mới, là sự phát triển của tư tưởng nhân nghĩa ở Nguyễn Trãi so với Nho giáo.  - GV bình: – Người đời sau vẫn xem quan niệm của Nguyễn Trãi là sự kết tinh học thuyết về quốc gia, dân tộc. So với thời Lý học thuyết đó phát triển cao hơn bởi tính toàn diện và sâu sắc của nó.  + Toàn diện vì ý thức về dân tộc trong : Nam quốc sơn hà được xác định chủ yếu trên hai yếu tố : lãnh thổ và chủ quyền, còn đến Bình Ngô đại cáo, ba yếu tố nữa được bổ sung : văn hiến, phong tục tập quán, lịch sử.  + Sâu sắc vì trong quan niệm về dân tộc, Nguyễn Trãi đã ý thức được “văn hiến”, truyền thống lịch sử là yếu tố cơ bản nhất là hạt nhân để xác định dân tộc. | **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  **1. Đoạn 1: Luận đề chính nghĩa**  **a. Tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi**  - Khái niệm tư tưởng nhân nghĩa:  + Theo quan niệm của đạo Nho:   * Nhân nghĩa là mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người trên cơ sở tình thương và đạo lí. * Nhân nghĩa cũng là truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN   + Theo quan điểm của Nguyễn Trãi: nhân nghĩa chủ yếu để yên dân và trừ bạo  → Đây là tư tưởng mới mẻ với quan điểm lấy dân làm gốc. Nhân nghĩa là mối quan hệ giữa vua với dân, vua lấy sự an yên của dân làm gốc.  - Vai trò của việc bày tỏ tư tưởng:  + Là cơ sở để bóc trần luận điệu xảo trá của giặc Minh (phù Trần diệt Hồ giúp Đại Việt).  + Khẳng định lập trường chính nghĩa của nước ta và tính chất phi nghĩa của kẻ thù xâm lược.  **b**. **Quan niệm về quốc gia độc lập:**  - Nguyễn Trãi đưa ra những yếu tố căn bản để xác định độc lập, chủ quyền của dân tộc:  + “Núi sông bờ cõi đã chia”: Cương vực lãnh thổ  + “Vốn xưng nền văn hiến đã lâu”: Nền văn hiến lâu đời.  + “Phong tục Bắc Nam cũng khác”: Phong tục tập quán,  + Lịch sử riêng, chế độ riêng.  + Hào kiệt: đời nào cũng có.  - Với những yếu tố căn bản này, Nguyễn Trãi đã phát triển một cách hoàn chỉnh quan niệm về quốc gia, dân tộc.  **c. Nghệ thuật**  - Các từ “từ trước”, “vốn có”, “đã lâu”, “đã chia”, “cũng khác”: khẳng định sự tồn tại hiển nhiên, vốn có, lâu đời của một nước Đại Việt độc lập, có chủ quyền và văn hiến.  - Sử dụng biện pháp so sánh: so sánh ta với Trung Quốc, đặt ta ngang hàng với Trung Quốc, ngang hàng về trình độ chính trị, tổ chức chế độ, quản lí quốc gia (Triệu, Đinh, Lý, Trần ngang hàng với Hán, Đường, Tống, Nguyên).  - Câu văn biền ngẫu cân xứng, nhịp nhàng.  - Cách lập luận kết hợp hài hòa giữa lí luận và thực tiễn: sau khi nêu nguyên lí nhân nghĩa, nêu chân lí khách quan. |
| **2. Đoạn 2: Bản cáo trạng tội ác của giặc Minh** | |
| **a. Mục tiêu**:  HS hiểu được âm mưu, tội ác của kẻ thù; lập trường của tác giả; các thủ pháp nghệ thuật. **b.Nội dung**:   **Phương pháp:**HS đọc sáng tạo; HS làm việc theo cặp đôi. **Phương án kiểm tra đánh giá:** Căn cứ vào phần thực hiện của HS: GV nhận xét việc HĐ của HS. **c.Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - HS làm việc nhóm (3 nhóm) thực hiện 3 nhiệm vụ: 1. Nguyễn Trãi đã tố cáo những tội ác nào của giặc Minh?  2. Tác giả đứng trên lập trường, thái độ như thế nào?  3. Nghệ thuật viết cáo trạng của tác giả?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  **- Học sinh làm việc nhóm.**  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh sắp xếp lớp  **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức cơ bản.  *.* | **2. Đoạn 2: Tội ác của giặc Minh**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Âm mưu và tội ác của kẻ thù** | **Lập trường, thái độ của tác giả** | **Nghệ thuật viết cáo trạng** | | -Vạch trần luận điệu bịp bợm “phù Trần diệt Hồ” để thừa cơ xâm lược nước ta. – Tố cáo chủ trương, chính sách cai trị vô nhân đạo, vô cùng hà khắc của kẻ thù: – Tàn sát người vô tội – Bóc lột tàn tệ, dã man | – Nguyễn Trãi đứng trên đại lập trường dân tộc, nhân bản, chính nghĩa. – Thái độ: Căm thù, thương xót. | + Dùng hình tượng để diễn tả tội ác của kẻ thù + Đối lập: + Phóng đại + Câu hỏi tu từ. + Giọng điệu: uất hận trào sôi, cảm thương tha thiết, nghẹn ngào đến tấm tức. + Chứng cứ đầy sức thuyết phục, lời văn gan ruột thống thiết. | |
| **3. Đoạn 3: Sức mạnh của nghĩa quân Lam Sơn** | |
| **a. Mục tiêu**:  - Tìm hiểu cách tổng kết chiến tranh trong bài cáo.  - Phân tích được giá trị nghệ thuật của đoạn 3 văn bản;  **b. Nội dung**:   * Giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa diễn ra như thế nào? * Giai đoạn phản công của ta dẫn đến thắng lợi diễn biến như thế nào? * Nghệ thuật miêu tả trận đánh?    Phương thức thực hiện**:** Hoạt động cá nhân, nhóm; Dựa trên phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.  **c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động nhóm thể hiện trong phiếu bài tập  Phương án kiểm tra, đánh giá**:** Đánh giá kết quả hoạt động nhóm của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận, phát phiếu học tập có ghi câu hỏi hướng dẫn phân tích  ***Nhóm 1:*** *Giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn được tác giả tái hiện như thế nào?*  ***Nhóm 2:*** *Tác giả nhằm vào những loại trận ở mấy giai đoạn, mỗi loại có đặc điểm gì nổi bật?*  ***Nhóm 3:*** *Phân tích những biện pháp nghệ thuật miêu tả thế chiến thắng của quân ta và sự thất bại của quân giặc.*  ***Nhóm 4:*** *Phân tích tính chất hùng tráng của đoạn văn được gợi lên từ ngôn ngữ, hình ảnh, nhịp điệu câu văn.*  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ**: HS thực hiện nhiệm vụ bằng cách đọc , ghi lại từ ngữ quan trọng, trao đổi, thảo luận, ghi chép câu trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: HS đại diện 1 nhóm trả lời. Nhóm HS khác lắng nghe, đối chiếu, bổ sung  **Bước 4.**  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức**: Nhóm HS tự đánh giá, các nhóm đánh giá lẫn nhau.  GV bổ sung, kết luận, chốt kiến thức.  Khi tái hiện giai đoạn phản công thắng lợi, bài cáo miêu tả bức tranh toàn cảnh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:  *GV: Quá trình kháng chiến và chiến thắng : hình ảnh đạo quân nhân nghĩa từ dân mà ra, vì dân mà chiến đấu, chiến đấu bằng sức mạnh của dân mà nổi bật là hình ảnh lãnh tụ nghĩa quân Lam Sơn với những đặc điểm của người anh hùng mang đầy đủ phẩm chất và sức mạnh của cộng đồng trong cuộc chiến tranh nhân dân thần thánh.* | **3. Đoạn 3: Quá trình kháng chiến :**  ***a. Giai đoạn đầu của cuộc khởi nghĩa***  - Giới thiệu hình ảnh người lãnh tụ, linh hồn cuộc kháng chiến, tiêu biểu cho ý chí quyết tâm của cả dân tộc ta :  + Xưng hô khiêm nhường  + Căm thù giặc sâu sắc  + Có hoài bão ,lý tưởng lớn  + Có quyết tâm thực hiện lý tưởng  - Bước đầu có những khó khăn :  + Lúc cuộc khởi nghĩa nổ ra thì không tương quan lực lượng : Chính lúc quân thù đương mạnh  + Thiếu nhân tài :” *Nhân tài như lá mùa thu ,Tuấn kiệt như sao buổi sớm “*  + Thiếu lương thực : *Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần ,khi Khôi Huyện quân không một đội*  - Ta có thuận lợi :  + Sức mạnh đoàn kết toàn dân, toàn quân. Câu văn biền ngẫu gợi không khí tưng bừng náó nức *“ Nhân dân bốn cõi một nhà ….tướng sĩ một lòng …..’*  + *Có chiến lược ,chiến thuật phù hợp ,linh hoạt : Khi Xuất kỳ ,khi mai phục ,lấy đại nghĩa ,chí nhân để thay hung tàn ,cường bạo* .  → Người anh hùng Lê Lợi tiêu biểu cho ý chí, tinh thần yêu nước của dân tộc ,sức mạnh đó chính là động lực cho Lê Lợi vượt qua tất cả để chiến thắng quân thù.  ***b- Giai đoạn phản công - Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa***  - Những trận tiến quân ra Bắc: *Trận Tây Kinh, Đông Đô, Ninh Kiều, Tốt Động.*  - Chiến dịch diệt chi viện: *Trận Chi Lăng, Mã Yên, Xương Giang.*  **\* Nghệ thuật miêu tả các trận đánh:**  + Sử dụng nhiều động từ mạnh, nhiều hình ảnh phóng đại, lối so sánh với những hình tượng thiên nhiên lớn lao kì vĩ.  + Lối liệt kê liên tiếp nhiều dẫn chứng cụ thể, lối kết hợp những câu văn khi dài, khi ngắn biến hoá linh hoạt, tạo giọng điệu mạnh mẽ, dồn dập, giàu cảm hứng anh hùng ca.  **+ Ta** :  \_ Hình tượng phong phú đa dạng: đo bằng sự rộng lớn kỳ vĩ của thiên nhiên : “ *sấm vang ,chớp giật “ Trúc chẽ tro bay “ sạch không kình ngạc ,tan tác chim muông trút* *sạch lá khô phá toang đê vỡ.* Sức mạnh : *đá núi phải mòn, nước sông phải cạn*  \_ Về ngôn ngữ: các động từ mạnh lien kết tạo thành sự rung chuyển dữ dội ,các tính từ chỉ mức độ cao tạo thành hai mảng ta địch khác nhau  \_ Câu văn : Khi dài khi ngắn biến hóa linh hoạt  \_ Âm điệu : Dồn dập ,hào hùng ,như những con song hết lớp này đến lớp khác  + **Kẻ địch** :  \_Bị động ,đối phó thất thế : “ *Gỡ thế nguy ,cứu trận đánh ,bó tay đợi bại vong ,trí cùng lực kiệt ….*  \_ Bạc nhươc sụp đổ về tinh thần ,thảm hại : *nghe hơi mà mất vía ,nín thở cầu thoát thân ,phải bêu đầu bỏ mạng ,thất thế cụt đầu ,bại trận tử vong …*  \_ Thất bại nhục nhã : *Cởi giáp ra hang ,lê gối dâng tờ tạ tội ,vẫy đuôi xin cứu mạng ..hồn bay phách lạc …tim đập chân run*  *→* Hình tượng kẻ thù nhục nhã thảm bại càng tăng thêm hào khí anh hùng của dân tộc, kẻ thù được tha về nước đã làm nổi bật tính chất chính nghĩa, nhân đạo sáng ngời của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. |
| **4. Đoạn 4: Tuyên bố chiến quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa**. | |
| **a. Mục tiêu**:  - HS hiểu được ý nghĩa chân chính của tuyên bố về nền độc lập hoà bình của nước Đại Việt.  - Phân tích được giá trị nghệ thuật của đoạn 4 văn bản;  **b. Nội dung:**   * Lời tuyên bố chiến quả cuối bài cáo có giọng điệu như thế nào? * Ý nghĩa, bài học lịch sử sau đại thắng quân Minh?    Phương thức thực hiện**:** Hoạt động cá nhân; Dựa trên phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.  **c. Sản phẩm:** Kết quả trả lời nhanh trên giấy A4  Phương án kiểm tra, đánh giá**:** Đánh giá kết quả hoạt động cá nhân của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**: GV yêu cầu HS đọc SGK tr….., trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy A4.  *- Giọng văn có gì khác với những đoạn trên?*  *- Theo anh (chị) có những bài học lịch sử nào? Ý nghĩa lịch sử đối với chúng ta ngày nay?*  **Bước 2:** **Thực hiện nhiệm vụ**: HS làm việc cá nhân, cặp đôi  **Bước 3:** **Báo cáo, thảo luận**: HS trình bày kiến thức  **Bước 4:**  **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức**: GV trực tiếp phân tích, nhận xét, đánh giá  *GV: Lời tuyên ngôn độc lập và hoà bình trang trọng, hùng hồn trong không gian, thời gian mang chiều kích vũ trụ vĩnh hằng.* | **4. Đoạn 4: Tuyên bố chiến quả, khẳng định sự nghiệp chính nghĩa.**  - Giọng văn: trang nghiêm, trịnh trọng.  →Tuyên bố khẳng định với toàn dân về nên độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước đã được lập lại.  - Bài học lịch sử: Chiến thắng kẻ thù tất yếu là nhờ kết hợp giữa sức mạnh truyền thống và sức mạnh thời đại.  → Ý nghĩa lâu dài với công cuộc dựng nước và giữ nước của dân tộc. |
| **5. Tổng kết nội dung và nghệ thuật bài Cáo** | |
| **a. Mục tiêu**: Khái quát vấn đề đã học  **b. Nội dung**: Củng cố, tổng kết nội dung của cả bài   Phương thức thực hiện**:** Hoạt động cá nhân, cặp đôi; Dựa trên phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.  **c. Sản phẩm:** Kết quả trả lời nhanh trên giấy A4  Phương án kiểm tra, đánh giá**:** Đánh giá kết quả hoạt động cá nhân của học sinh.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc SGK tr….., trả lời câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy A4.  - Nhận xét chung về nội dung - nghệ thuật?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân, cặp đôi  **Bước 3. Báo cáo kết quả**  HS trình bày kiến thức  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức**: GV trực tiếp phân tích, nhận xét, đánh giá | **III. Tổng kết:**  **1) Nghệ thuật**  - Bút pháp anh hùng ca đậm tính chất sử thi với các thủ pháp nghệ thuật so sánh, tương phản, liệt kê…  - Giọng văn biến hoá linh hoạt, hình ảnh sinh động, hoành tráng.  **2) Ý nghĩa văn bản*:*** Bản anh hùng ca tổng kết cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược, gian khổ mà hào hùng của quân dân Đại Việt ; bản Tuyên ngôn Độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa yêu nước và khát vọng hoà bình. |
| **3.HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** | |
| **a. Mục tiêu**: Khái quát, vận dụng vấn đề đã học  **b. Nhiệm vụ**: Củng cố, tổng kết nội dung của cả bài   Phương thức thực hiện**:** Hoạt động cá nhân, cặp đôi; Dựa trên phương pháp nêu và giải quyết vấn đề.  **c. Sản phẩm:**    Phương án kiểm tra, đánh giá**:** Đánh giá kết quả hoạt động cá nhân của học sinh.  **d. Tiến trình thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  Giáo viên giao nhiệm vụ  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  Câu 1: …là thể văn nghị luận có từ thời cổ ở Trung Quốc, thường được vua chúa hoặc thủ lĩnh dùng để trình bày một chủ trương, một sự nghiệp, tuyên ngôn một sự kiện để mọi người cùng biết.  Đó là định nghĩa về:  a. Hịch; b. Phú; c. Cáo; d. Chiếu  Câu 2: Nhận định nào sau đây không chính xác về nghệ thuật của thể loại cáo?  a. Lời lẽ đanh thép, lí luận sắc bén.  b. Không có đối.  c. Kết cấu chặt chẽ, mạch lạc.  d. Giọng điệu linh hoạt.  Câu 3: Hãy chỉ ra điểm nổi bật trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi được thể hiện trong hai câu sau?  “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân  Quân điếu phạt trước lo trừ bạo”  Câu 4: Hãy lập sơ đồ khái quát trình tự lập luận trong đoạn 1 của văn bản ?( Làm ở nhà)  + Học sinh làm việc cá nhân 1,2,3, câu 4 HS làm việc ở nhà, GV chia 4 nhóm, chọn nhóm tốt nhất cho điểm.  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | **Đại diện nhóm trình bày** [1]=’c’;  [2]=’b’; [3] Điểm nổi bật trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi: nhân nghĩa là yên dân trừ bạo [4] Sơ đồ 1 |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG** | |
| **a. Mục tiêu**: Kết nối bài học với cuộc sống  **b. Nội dung**: HS làm dự án về biểu hiện của lòng yêu nước.  **c. Sản phẩm:** Dự án của học sinh  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao nhiệm vụ:  + Làm việc nhóm.  + Tìm tìm hiểu 1 hành động trong 1 lĩnh vực bất kì để thể hiện tình yêu nước.  Ví dụ: Du lịch Việt Nam - xanh, sạch, đẹp (đội tình nguyện viên dọn rác ở khu du lịch). Hình ảnh, thông tin thu thập dc sẽ dc trưng bày tại lớp  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  + HS làm việc ở nhà,  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày phần bài làm của mình  vào tiết sau.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo | Các nhóm trình bày và thuyết minh về sản phẩm dự án của nhóm, đồng thời rút ra bài học nhận thức và hành động. |